

Số: /KL-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách
tại Trường THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định thanh tra số 167/QĐ-STC ngày 03/12/2021 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách, các chế độ đối với học sinh, giáo viên tại Trường THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra số 06/BC-TTr ngày 14/01/2022 của Đoàn Thanh tra về việc thanh tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách, các chế độ đối với học sinh, giáo viên tại Trường THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận. Ý kiến giải trình của Trường THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận tại văn bản số 12/BC-DTNT ngày 03/01/2022.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Tổng quan về đơn vị

Trường THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Nhà trường) được thành lập theo Quyết định số 929/1991/QĐ-UBND ngày 07/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Ninh Thuận).

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2019-2021 tại Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với học sinh lớp 10 (tối đa là 105 học sinh/3 lớp). Năm 2020, Nhà trường có 3 khối, 9 lớp học với số học sinh dao động từ 266 đến 284 em.

Nhà trường có tư cách pháp nhân; có con dấu riêng và mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Trụ sở đặt tại số 134 Thống Nhất, phường Phú Hà, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Nhà trường được giao biên chế theo Quyết định số 215/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2020 của Sở Giáo dục & Đào tạo năm 2020 là 32 người. Trong đó, cán bộ quản lý 04 người; 22 giáo viên và 06 nhân viên văn phòng;

Thực tế Nhà trường hiện có 36 người. Trong đó, cán bộ quản lý 03 người gồm hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng, 22 giáo viên, 4 nhân viên văn phòng và hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế, 07 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (gồm 4 nhân viên cấp dưỡng và 3 bảo vệ).

3. Các chế độ chính sách về tài chính

Nhà trường thực hiện chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Về công tác quản lý tài chính, kế toán: Nhà trường có 01 người làm công tác tài chính - kế toán.

Nguồn kinh phí hoạt động của Nhà trường được Ngân sách nhà nước cấp bao gồm: Nguồn chi hoạt động thường xuyên và nguồn kinh phí không thường xuyên gồm: chi học bổng và các chế độ khác cho học sinh theo quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc (sau đây gọi tắt là Thông tư số 109).

Chế độ chính sách đối với giáo viên: Ngoài các chính sách đối với nhà giáo nói chung, giáo viên của Nhà trường được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước theo hướng dẫn tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đang công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Năm tài chính của Nhà trường áp dụng theo năm dương lịch, bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Số liệu quyết toán năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
I	Năm trước chuyển sang	242.960.878	
1	Kinh phí thường xuyên	219.830.635	
	Kinh phí hoạt động	204.172.101	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	15.658.534	
2	Kinh phí không thường xuyên	23.130.243	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	23.130.243	
II	Kinh phí sử dụng trong năm	9.820.907.699	9.584.950.048
1	Kinh phí thường xuyên	5.010.397.699	5.141.469.665
	Chi lương và khoản PC theo lương	4.494.880.000	4.463.807.557
	Chi hoạt động khác	480.017.699	641.317.108

	Chi công tác Đảng	35.500.000	36.335.000
2	Kinh phí không thường xuyên	4.810.510.000	4.443.481.383
	Học bổng (1490000đ*80%/hs/tháng)	3.976.510.000	3.753.608.000
	Tiền điện (25kw/hs/tháng)	144.000.000	107.439.664
	Tiền nước (4m3/hs/tháng)	264.0000.000	135.746.985
	Chi khen thưởng thành tích	61.000.000	59.600.000
	Chi hỗ trợ tàu xe (2 lượt/hs/năm)	19.460.000	18.620.000
	Chi mua hiện vật cho HS đầu cấp	31.500.000	18.654.000
	Chi học phẩm cho HS toàn trường	83.400.000	97.668.000
	Chi mua bổ sung sách giáo khoa	6.500.000	5.313.000
	Chi mua dụng cụ nhà ăn tập thể	13.900.000	52.659.000
	Chi bảo vệ sức khỏe cho HS	14.600.000	35.175.680
	Chi mua sắm, sửa chữa	35.000.000	102.697.120
	Chi hoạt động văn thể	160.640.000	56.298.934
III	Kết dư cuối năm	478.918.529	
1	Kinh phí thường xuyên	88.758.669	
	Kinh phí hoạt động thường xuyên	73.100.135	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	15.658.534	
2	KP không thường xuyên	390.159.860	
	Kinh phí chi hoạt động	367.029.617	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	23.130.243	

II. Kết quả thanh tra

1. Đối với nguồn kinh phí không tự chủ

a. Chi học bổng cho học sinh

Trong năm 2020, tổng số tiền chi trả học bổng cho học sinh là 3.753.608.000 đồng, sau khi trừ chi phí của 85.338 suất ăn trị giá 1.195.843.100 đồng, số tiền còn lại học sinh được nhận là 2.557.764.900 đồng.

Đối với tiền ăn của học sinh, Nhà trường đã ký hợp đồng với 3 đơn vị bên ngoài để cung cấp thực phẩm, cung cấp gạo và gas để tổ chức nấu ăn hàng ngày cho học sinh, tuy nhiên qua kiểm tra các chứng từ mua hàng cho thấy kế toán Nhà trường chưa thực hiện đúng quy định về quy trình nhập, xuất kho; đối với mặt hàng gạo không ghi số lượng, đơn giá chỉ thể hiện số tiền trên hóa đơn là không đúng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ.

Theo giải trình tại văn bản số 12/BC-DTNT ngày 03/01/2022 của Nhà trường, số liệu kế toán cung cấp bổ sung, tổng số gạo tồn kho đến 31/12/2019 chuyển sang

là 816,98 kg, định mức gạo cho một suất ăn 0,23kg/suất, tương ứng với số lượng gạo đã sử dụng trong năm là 19.627 kg (85.338 suất*0,23kg). Căn cứ vào giá gạo bình quân năm 2020 do Sở Tài chính công bố, Đoàn Thanh tra xác định số lượng gạo nhập kho 19.000 kg, điều này phù hợp với số lượng gạo đã xuất dùng trong năm.

b. Các khoản chi chế độ khác cho học sinh theo Thông tư số 109

- Chi trả tiền nước theo định mức (4m³nước/học sinh/tháng): Nhà trường chi trả tiền nước tháng 2 và tháng 4/2020 từ nguồn kinh phí cấp chế độ của học sinh tổng số tiền 20.332.548 đồng (1.769m³) là không đúng, do thời gian này học sinh được nghỉ học để phòng chống dịch Covid-19.

Ngoài ra, qua kiểm tra chứng từ chi trả tiền nước năm 2020, Nhà trường đã sử dụng khối lượng nước vượt định mức đối với học sinh theo Thông tư số 109 là 2.304 m³, số tiền 23.917.824 đồng.

- Chi nhà ăn tập thể:

Theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Thông tư số 109, Nhà trường được mua sắm bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn tập thể với mức 50.000đ/học sinh/năm. Tổng số tiền được chi theo định mức là 14.200.000 đồng (284 em), thực tế nhà trường đã chi là 52.659.000 đồng, vượt 38.459.000 đồng.

Ngoài ra, chi mua sắm, sửa chữa dự toán giao 35 triệu đồng, thực tế chi 102.697.120 đồng, vượt 67.697.120 đồng, nhưng chưa xin ý kiến của đơn vị chủ quản điều chỉnh dự toán và không thông báo với cơ quan tài chính là chưa đúng quy định.

Việc mua sắm, sửa chữa vượt định mức nêu trên một phần do tình hình dịch bệnh nhà trường phải trang bị thêm một số vật dụng cho học sinh nội trú đảm bảo công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 06/5/2020 qua kiểm tra tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các trường học.

c. Việc mua sắm tài sản

Ngày 05/11/2020 Nhà trường có Tờ trình số 24/TT-DTNT gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xin phép mua 05 chiếc tivi samsung 55 inch phục vụ công tác giảng dạy dự toán 89.000.000 đồng từ nguồn kinh phí tự chủ năm 2020 được giao đầu năm của trường và được Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất tại văn bản số 2782/SGDĐT-KHTC ngày 11/11/2020.

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, có nhiều sai sót trong công tác mua sắm, cụ thể như sau:

- Về quy trình mua sắm: Nhà trường mua theo hình thức chỉ định thầu nhưng không ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính;

- Về thủ tục mua sắm: Nhà trường đã ban hành quyết định số 42/QĐ-DTNT ngày 14/11/2020 về việc lựa chọn Công ty TNHH Thương mại và DV văn phòng Nhân Huy là đơn vị có giá chào thấp nhất để tiến hành thương thảo và ký hợp đồng mua 4 chiếc Smart Tivi Samsung 4K 65 inch mã số UA65NU8100 với giá 24,8 triệu đồng/chiếc, tổng giá trị hợp đồng là 99.200.000 đồng và nghiệm thu, thanh lý hợp đồng ngày 20/11/2020.

Qua kiểm tra thực tế tại Nhà trường cho thấy, nhãn hiệu tivi đang sử dụng là loại Smart tivi *Samsung 4k 65inch mã hiệu UA65TU8100 (sản xuất tháng 11/2020)* không đúng mã hiệu do nhà cung cấp đã ký hợp đồng với nhà trường.

Như vậy, việc nhà trường không thực hiện đúng số lượng, kích thước sản phẩm và dự toán đã được Sở chủ quản phê duyệt; hợp đồng với đơn vị cung cấp không đúng với sản phẩm đã mua (về mã hiệu) là không đúng.

Theo giải trình của Nhà trường thì việc nhầm mã hiệu tivi là do sơ suất trong việc lập hồ sơ thủ tục.

Qua thanh tra cho thấy, việc mua sắm trang thiết bị trên đưa vào giảng dạy tại Nhà trường đã giúp học sinh tiếp thu tốt bài giảng, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học của Nhà trường.

d. Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Ngày 25/5/2020, Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2019-2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 là không phù hợp về thời gian. Ngoài ra, tại Điều 19 của quy chế Nhà trường xây dựng chi phí hội nghị, tiếp khách căn cứ vào Thông tư số 10/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính là không phù hợp, hiện nay chế độ tiếp khách và hội nghị được quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính và Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

e. Công tác kế toán và công khai tài chính

- Công tác kế toán: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 5 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp: “*Mỗi đơn vị kế toán chỉ sử dụng một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm, bao gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết*”. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế cho thấy, hiện nay nhà trường chỉ phản ánh các khoản kinh phí từ nguồn ngân sách để chi trả chế độ cho giáo viên và học sinh, riêng học bổng học sinh được nhận sau khi trừ tiền ăn hàng tháng; việc mua thực phẩm, gạo và gas nấu ăn cho học sinh nhưng không đưa vào sổ sách kế toán, gạo và gas mua vào không có sổ theo dõi nhập xuất kho; số tiền học bổng hàng tháng sau khi trừ tiền ăn số còn lại giao cho giáo viên chủ nhiệm chi trả cho học sinh.

- Công khai tài chính: Việc công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Qua thanh tra cho thấy, Nhà trường chưa công khai theo định kỳ theo quý, 6 tháng

và thiếu quyết định công bố công khai ngân sách. Ngoài ra nhà trường chưa thực hiện công khai tài chính trên Cổng thông tin điện tử của trường.

f. Công tác xây dựng, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nhà trường chưa thực hiện việc xây dựng, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện chế độ báo cáo năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

C. KẾT LUẬN

I. Về ưu điểm

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Quyết định của UBND tỉnh Ninh Thuận; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy chương trình giáo dục THPT cho học sinh là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Đặc thù hoạt động của Nhà trường là học sinh học tập và sinh hoạt tại chỗ. Do đó ngoài việc giảng dạy, giáo viên của Nhà trường còn quản lý học sinh ở nội trú nhưng đội ngũ giáo viên còn mỏng, hợp đồng bảo vệ và cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách; một số trang thiết bị hoạt động đã xuống cấp nên ít nhiều ảnh hưởng đến một số hoạt động của Nhà trường. Tuy nhiên, tập thể lãnh đạo, cán bộ quản lý và giáo viên của Nhà trường luôn nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, kết quả cho thấy rất nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà.

II. Những mặt còn tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2020 công tác quản lý tài chính, kế toán của Nhà trường, công tác mua sắm tài sản, tiền ăn của học sinh vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục, chấn chỉnh. Cụ thể như sau:

1. Đối với công tác theo dõi nhập xuất kho:

Việc kế toán Nhà trường không mở sổ theo dõi số lượng gạo, gas nhập xuất kho hàng tháng là không đúng quy định về quản lý tài chính.

Đối với mặt hàng gạo không ghi số lượng, đơn giá chỉ thể hiện số tiền trên hóa đơn là không đúng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ.

2. Các khoản chi chế độ khác cho học sinh

- Chi trả tiền nước theo định mức: Nhà trường chi trả tiền nước tháng 2 và tháng 4/2020 từ nguồn kinh phí cấp chế độ của học sinh tổng số tiền 20.332.548

đồng, sử dụng khối lượng nước vượt định mức là 2.304 m³, số tiền 23.917.824 đồng là không đúng theo quy định của Thông tư số 109.

Theo giải trình của Nhà trường thì hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo có khoảng thời gian trung dụng cơ sở vật chất của Nhà trường để phục vụ việc ăn ở của giáo viên, nhân viên phục vụ hội đồng in sao đề thi, chấm thi tốt nghiệp THPT; việc Nhà trường chưa sử dụng đồng hồ nước riêng cho học sinh và khối quản lý, đường ống nước vỡ không phát hiện kịp thời nên dẫn đến tình trạng lượng nước sử dụng vượt định mức như đã nêu ở trên.

- Chi nhà ăn tập thể:

Việc mua sắm, sửa chữa vượt định mức và dự toán được giao nêu trên một phần do tình hình dịch bệnh nhà trường phải trang bị thêm một số vật dụng cho học sinh nội trú đảm bảo công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tuy nhiên, việc Nhà trường không xin ý kiến đơn vị chủ quản điều chỉnh và gửi cơ quan tài chính kiểm tra là không đúng theo quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

3. Việc mua sắm tài sản

- Về quy trình mua sắm: Nhà trường mua theo hình thức chỉ định thầu nhưng không ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính;

- Về thủ tục mua sắm: Việc Nhà trường không thực hiện đúng số lượng, kích thước tỉ lệ và dự toán đã được Sở chủ quản phê duyệt; sơ suất trong việc lập hồ sơ ký hợp đồng mua sắm không đúng mã hiệu sản phẩm là không đúng. Tuy nhiên, hiện tại thiết bị đang được Nhà trường sử dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác giảng dạy.

4. Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2019-2020 chưa phù hợp về thời gian và chưa kịp thời cập nhật các văn bản, chế độ mới để xây dựng quy chế cho phù hợp.

5. Công tác kế toán và công khai tài chính

- Công tác kế toán: việc mua thực phẩm, gạo và gas nấu ăn cho học sinh nhưng không đưa vào sổ sách kế toán chính thức, gạo và gas mua vào không có sổ theo dõi nhập xuất kho của các bộ phận, hóa đơn mua gạo không ghi số lượng, đơn giá; số tiền học bổng học sinh sau khi trừ tiền ăn số còn lại giao cho giáo viên chủ nhiệm chi trả...cho thấy công tác kế toán của Nhà trường chưa chặt chẽ, thiếu sự đồng bộ trong việc kiểm tra, giám sát giữa các bộ phận.

Sổ kế toán chưa đúng theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 5 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Công khai tài chính: nhà trường thực hiện việc công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính nhưng chưa công khai theo định kỳ theo quý, 6 tháng và thiếu quyết định công bố công khai ngân sách. Ngoài ra nhà trường chưa thực hiện công khai tài chính trên Cổng thông tin điện tử của trường.

6. Công tác xây dựng, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nhà trường chưa thực hiện việc xây dựng, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện chế độ báo cáo năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính là chưa đúng quy định.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm

1. Nguyên nhân

Những hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý tài chính tại Nhà trường nêu trên nguyên nhân chính là do Kế toán của Nhà trường chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chưa nghiên cứu các quy định về chế độ, chính sách trong việc tham mưu xử lý công việc.

Ban Giám hiệu Nhà trường thiếu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính.

2. Trách nhiệm

Nhà trường xảy ra những hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về Lãnh đạo thiếu sự kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo, quản lý; kế toán, các bộ phận cấp dưỡng, thủ kho của Nhà trường chưa thực hiện tốt công việc được giao thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Nhà trường

- Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán; sử dụng hóa đơn chứng từ theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 30/3/2014 của Bộ Tài chính; chứng từ kế toán phải đảm bảo đúng quy định trước khi thanh toán, phản ánh đầy đủ các khoản phát sinh vào Sổ kế toán theo quy định;

- Cập nhật văn bản, chế độ chính sách mới để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng định mức, tiêu chuẩn quy định và phù hợp nguồn kinh phí hàng năm của Nhà trường;

- Chấn chỉnh công tác quản lý, theo dõi, sử dụng tài sản; quy trình xuất nhập kho hàng hóa; quy trình mua sắm tài sản. Đối với việc sử dụng điện, nước phải có kế hoạch sử dụng tiết kiệm, xác định lại chi phí điện nước phục vụ quản lý hành chính và sử dụng cho học sinh để quyết toán nguồn kinh phí cho phù hợp;

- Đề nghị Nhà trường sắp xếp lại hình thức nấu ăn cho học sinh, không dùng nguồn chi thường xuyên để trả tiền công thuê cấp dưỡng như hiện nay;

- Thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Đề nghị kiểm điểm trách nhiệm Ban lãnh đạo, Kế toán nhà trường trong công tác điều hành, quản lý tài chính, dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên. Kể từ năm 2022 trở đi, đề nghị Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, kế toán và các quy định khác liên quan đến kinh phí ngân sách theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các trường, nhất là các trường dân tộc nội trú để chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (nếu có); tiếp tục kiểm tra việc chi trả học bổng, tiền ăn và các chế độ khác của học sinh tại Nhà trường năm 2021;

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Nhà trường thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung sau khi Kết luận thanh tra được ban hành.

3. Đối với Bộ Tài chính

Hiện nay, chế độ đối với học sinh dân tộc thiểu số tại các trường phổ thông dân tộc nội trú đang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua thanh tra cho thấy một số chế độ, định mức chi cho học sinh tại Ninh Thuận nói riêng không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, kinh phí để đầu tư về cơ sở vật chất còn khiêm tốn và một số chính sách, biên chế đặc thù khác đối với loại hình trường nội trú như cấp dưỡng, quản sinh...còn chưa được quan tâm. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét sớm ban hành chế độ tài chính và các chế độ khác liên quan đến học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, thay thế Thông tư số 109.

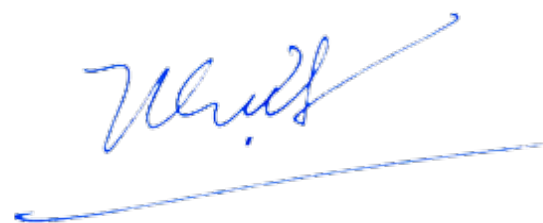
4. Công khai kết luận thanh tra

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, đề nghị Nhà trường thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của đơn vị theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài chính; Báo cáo
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLNS, HSTT.HTDL

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nhựt

